

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2022	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	14 - 36
8. Phụ lục	37 - 42

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên (tiền thân là Công ty Cổ phần Gia Lai CTC) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900230301, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 11 tháng 7 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Điện thoại : 0269.3.824.332
- Fax : 0269.3.824.259

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Gia Lai CTC tại Bình Định	Số 120, Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Chi nhánh Công ty Cổ phần Gia Lai CTC tại Phú Yên	Ô phố B8, khu dân dụng Duy Tân, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Gia Lai CTC tại tỉnh Quảng Ngãi	204 Nguyễn Nghiêm, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Chi nhánh Công ty Cổ phần Gia Lai CTC tại tỉnh Quảng Nam	24 Trần Cao Vân, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; mua bán phim ảnh và băng hình, mua bán quà lưu niệm; khách sạn; dịch vụ karaoke; quảng cáo; mua bán rượu, bia sản xuất trong nước và nhập khẩu; mua bán thuốc lá điếu sản xuất trong nước; kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng; kinh doanh vận tải khách bằng taxi; dịch vụ tắm hơi, massage; bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; chăn nuôi khác; cho thuê mặt bằng kinh doanh; giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; kinh doanh và phát hành sách, văn hóa phẩm, dụng cụ thể thao, mỹ thuật; bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; mua bán hàng tiêu dùng, gia dụng và điện máy; kinh doanh ảnh màu điện tử, vật tư ngành ảnh; bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh, mua bán đồ chơi trẻ em; bán buôn các loại thực phẩm tươi sống, thực phẩm đông lạnh; phát hành xuất bản phẩm; mua bán hàng công nghệ phẩm; cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác; vận tải hành khách đường thủy nội địa; kinh doanh lữ hành nội địa, dịch vụ quảng cáo; bán lẻ điện thoại cố định, di động, máy nhắn tin, máy bộ đàm; kinh doanh cho thuê mặt bằng kinh doanh; các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Cao Văn Dương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2022
Ông Hà Huy Hoàng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 3 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2022
Ông Trần Văn Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 03 tháng 3 năm 2022
Ông Nguyễn Mạnh Huỳnh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 14 tháng 11 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ông Trần Ngọc Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 08 tháng 11 năm 2022
Ông Cao Văn Dương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2022
Ông Trần Văn Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 3 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 11 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Chêch	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Thiết	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2021
Bà Hoàng Thị Kiều Thu Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
Ông Đậu Minh Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 11 năm 2022
Ông Hà Huy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 03 tháng 3 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Cao Văn Dương	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2022
Ông Hà Huy Hoàng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 3 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2022
Ông Trần Văn Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 03 tháng 3 năm 2022

Ông Cao Văn Dương đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Văn Dũng – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Giấy ủy quyền số 11/2022/UQ-CTC ngày 08 tháng 7 năm 2022.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2023

Số: 4.0183/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2023, từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty chưa trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu khác khó đòi với tổng số tiền 9.003.071.101 VND. Nếu Công ty trích lập đầy đủ các khoản dự phòng nêu trên sẽ làm cho chỉ tiêu “Chi phí quản lý doanh nghiệp” (mã 26) sẽ tăng thêm 9.003.071.101 VND và chỉ tiêu “Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp” (mã số 50) sẽ giảm đi 9.003.071.101 VND.

Ngoài ra, chúng tôi cũng chưa thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến một số khoản công nợ phải thu và phải trả cuối năm với số tiền theo sổ sách như sau:

	Số cuối năm (VND)
Phải thu ngắn hạn khách hàng	2.430.085.359
Trả trước cho người bán ngắn hạn	28.222.858.724
Phải thu ngắn hạn khác	1.901.907.055
Phải trả người bán ngắn hạn	14.735.762.328
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.967.953.806
Phải trả ngắn hạn khác	853.753.665
Vay cá nhân và doanh nghiệp	24.159.142.821

Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi cũng không thể kiểm tra được tính đầy đủ, quyền và nghĩa vụ đối với các khoản công nợ này bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty kinh doanh bị lỗ 9.163.707.891 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 38.151.038.335 VND. Đồng thời, tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 50.750.545.231 VND. Các sự kiện trên cho thấy có yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 vào ngày 15 tháng 3 năm 2022 với ý kiến vấn đề cần nhấn mạnh liên quan đến khả năng hoạt động liên tục.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Quốc Ngữ

Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 3089-2020-008-1

Người được ủy quyền

Nguyễn Hữu Nghi

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 3132-2020-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		116.677.569.468	127.354.128.071
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	188.450.834	142.364.896
1. Tiền	111		188.450.834	142.364.896
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		69.517.573.310	98.603.247.706
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	30.095.075.128	35.089.688.127
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	28.224.319.752	67.656.361.381
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	21.009.072.745	5.668.092.513
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(9.810.894.315)	(9.810.894.315)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		46.915.502.952	28.540.521.620
1. Hàng tồn kho	141	V.6	46.915.502.952	28.540.521.620
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		56.042.372	67.993.849
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	56.042.372	66.537.769
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	-	1.456.080
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		191.125.431.437	186.021.292.108
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		425.904.000	425.904.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.8	127.000.000	127.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	425.904.000	425.904.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.5	(127.000.000)	(127.000.000)
II. Tài sản cố định	220		168.162.546.231	163.303.788.016
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	167.061.403.947	162.174.034.264
- Nguyên giá	222		259.086.920.247	246.897.474.657
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(92.025.516.300)	(84.723.440.393)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1.101.142.284	1.129.753.752
- Nguyên giá	228		1.868.461.637	1.868.461.637
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(767.319.353)	(738.707.885)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.404.121.132	5.404.121.132
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	5.404.121.132	5.404.121.132
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		16.783.651.743	16.783.651.743
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.12	17.521.039.792	17.521.039.792
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.12	(737.388.049)	(737.388.049)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		349.208.331	103.827.217
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	349.208.331	103.827.217
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		307.803.000.905	313.375.420.179

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		183.678.104.519	180.112.051.638
I. Nợ ngắn hạn	310		167.428.114.699	161.014.061.818
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	16.556.459.291	16.338.762.461
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	7.964.185.762	13.092.288.818
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	5.695.223.298	5.835.723.504
4. Phải trả người lao động	314	V.16	2.052.356.215	979.188.332
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	22.433.491.521	14.081.055.107
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	4.014.737.100	11.635.882.084
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	108.575.589.752	98.915.089.752
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	136.071.760	136.071.760
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		16.249.989.820	19.097.989.820
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	16.249.989.820	19.097.989.820
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		124.124.896.386	133.263.368.541
I. Vốn chủ sở hữu	410		124.124.896.386	133.263.368.541
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21a	157.999.260.000	157.999.260.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		157.999.260.000	157.999.260.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21a	3.056.845.000	3.056.845.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21a	1.194.593.985	1.194.593.985
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21a	(38.125.802.599)	(28.987.330.444)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(28.987.330.444)	(28.987.330.444)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(9.138.472.155)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		307.803.000.905	313.375.420.179

Gia lai, ngày 27 tháng 3 năm 2023



Đỗ Thị Thu Hồng
Người lập



Võ Thị Thu Thủy
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Dũng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	39.310.386.046	154.081.504.763
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		39.310.386.046	154.081.504.763
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	33.257.627.667	137.079.440.269
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.052.758.379	17.002.064.494
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	277.450	240.989
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	11.543.750.798	10.548.459.905
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.543.750.798	10.548.459.905
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.576.838.817	1.328.740.514
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	832.089.139	(8.784.770.596)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(7.899.642.925)	13.909.875.660
11. Thu nhập khác	31		9.350.000	25.545.585
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.248.179.230	101.856.351
13. Lợi nhuận khác	40		(1.238.829.230)	(76.310.766)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(9.138.472.155)	13.833.564.894
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(9.138.472.155)	13.833.564.894
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a	(578)	876
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a	(578)	876

Gia Lai, ngày 27 tháng 3 năm 2023



Nguyễn Văn Dũng
Tổng Giám đốc

Đỗ Thị Thu Hồng
Người lập

Võ Thị Thu Thủy
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(9.138.472.155)	13.833.564.894
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	7.330.687.375	7.743.286.932
- Các khoản dự phòng	03		-	(11.571.087.957)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(240.989)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	11.543.750.798	10.548.459.905
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9.735.966.018	20.553.982.785
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		29.087.130.476	10.445.308.582
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(18.374.981.332)	(19.310.290.326)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.261.877.968)	(323.231.849)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(234.885.717)	467.385.569
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.528.319.949)	(5.066.205.057)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.423.031.528	6.766.949.704
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11	(12.189.445.590)	(1.406.624.513)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	240.989
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(12.189.445.590)	(1.406.383.524)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

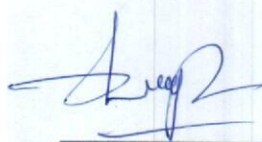
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19a	29.312.000.000	46.861.862.713
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19a	(22.499.500.000)	(52.816.620.717)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		6.812.500.000	(5.954.758.004)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		46.085.938	(594.191.824)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	142.364.896	736.556.720
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	188.450.834	142.364.896

Gia Lai, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Đỗ Thị Thu Hồng
Người lậpVõ Thị Thu Thủy
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Dũng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; mua bán phim ảnh và băng hình, mua bán quà lưu niệm; khách sạn; dịch vụ karaoke; quảng cáo; mua bán rượu, bia sản xuất trong nước và nhập khẩu; mua bán thuốc lá điếu sản xuất trong nước; kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng; kinh doanh vận tải khách bằng taxi; dịch vụ tắm hơi, massage; bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; chăn nuôi khác; cho thuê mặt bằng kinh doanh; giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; kinh doanh và phát hành sách, văn hóa phẩm, dụng cụ thể thao, mỹ thuật; bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; mua bán hàng tiêu dùng, gia dụng và điện máy; kinh doanh ảnh màu điện tử, vật tư ngành ảnh; bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh, mua bán đồ chơi trẻ em; bán buôn các loại thực phẩm tươi sống, thực phẩm đông lạnh; phát hành xuất bản phẩm; mua bán hàng công nghệ phẩm; cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác; vận tải hành khách đường thủy nội địa; kinh doanh lễ hành nội địa, dịch vụ quảng cáo; bán lẻ điện thoại cố định, di động, máy nhắn tin, máy bộ đàm; kinh doanh cho thuê mặt bằng kinh doanh; các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai có trụ sở chính tại số 3, Nguyễn Tất Thành, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là cung cấp dịch vụ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 22%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các Đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Gia Lai CTC tại Bình Định (*)	Số 120, Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Chi nhánh Công ty Cổ phần Gia Lai CTC tại Phú Yên (*)	Ô phố B8, khu dân dụng Duy Tân, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Gia Lai CTC tại tỉnh Quảng Ngãi (*)	204 Nguyễn Nghiêm, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Chi nhánh Công ty Cổ phần Gia Lai CTC tại tỉnh Quảng Nam (*)	24 Trần Cao Vân, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(*) Các Chi nhánh này đã tạm ngưng hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 40 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 58 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chỉ có chi phí sửa chữa, bảo dưỡng. Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	05 - 30
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10
Tài sản cố định khác	05 - 20

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất,

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao theo thời hạn sử dụng, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 đến 10 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	135.178.466	73.172.007
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	53.272.368	69.192.889
Cộng	<u>188.450.834</u>	<u>142.364.896</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Công ty Cổ phần VNCOOP	21.462.730.822	27.625.614.676
Các khách hàng khác	8.632.344.306	7.464.073.451
Cộng	<u>30.095.075.128</u>	<u>35.089.688.127</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Vietech	-	32.541.848.468
Công ty Cổ phần Dệt may Thời trang Đa Phước	-	2.355.491.277
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	28.224.319.752	35.114.512.913
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Tuấn Khải	13.318.086.638	24.698.121.632
Các nhà cung cấp khác	14.906.233.114	10.416.391.281
Cộng	<u>28.224.319.752</u>	<u>67.656.361.381</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Phải thu khác****4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	2.837.947.318	(1.313.164.657)	2.673.725.318	(1.313.164.657)
Ông Nguyễn Văn Dũng - Tạm ứng	211.618.005	-	47.396.005	-
Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai - Phải thu tiền cổ tức	2.626.329.313	(1.313.164.657)	2.626.329.313	(1.313.164.657)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	18.171.125.427	(379.075.527)	2.994.367.195	(379.075.527)
Các khoản ký quỹ, ký cược	44.514.000	-	44.514.000	-
Tạm ứng	411.701.981	-	407.514.588	-
Công ty TNHH Nhà hàng Khách sạn Tre Xanh – Phải thu khác	1.363.285.419	-	-	-
Bà Bùi Thị Ngọc Thương - Phải thu về chi hộ tiền mua hàng	13.599.596.886	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.752.027.141	(379.075.527)	2.542.338.607	(379.075.527)
Cộng	21.009.072.745	(1.692.240.184)	5.668.092.513	(1.692.240.184)

4b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân				
Các khoản ký cược, ký quỹ	425.904.000	-	425.904.000	-
Cộng	425.904.000	-	425.904.000	-

5. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu tiền hàng	5.819.302.676	891.471.196	6.904.570.468	1.976.738.988
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khác	4.792.789.817	3.100.549.633	4.166.219.479	2.473.979.295
Phải thu các cá nhân khác - Phải thu về cho vay	127.000.000	-	127.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Trả trước cho người bán	9.571.794.586	6.380.971.935	3.793.983.784	603.161.133
Cộng	20.310.887.079	10.372.992.764	14.991.773.731	5.053.879.416

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	9.810.894.315	127.000.000	9.937.894.315
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-	-
Số cuối năm	9.810.894.315	127.000.000	9.937.894.315

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	69.989.564	-	44.371.274	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.729.591.110	-	-	-
Hàng hóa	44.115.922.278	-	28.496.150.346	-
Cộng	46.915.502.952	-	28.540.521.620	-

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	10.209.038	20.704.435
Chi phí bảo hiểm	45.833.334	45.833.334
Cộng	56.042.372	66.537.769

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	103.827.217
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	349.208.331	-
Cộng	349.208.331	103.827.217

8. Phải thu về cho vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các cá nhân khác</i>		
Cho cá nhân khác vay (*)	127.000.000	127.000.000
Cộng	127.000.000	127.000.000

(*) Cho cán bộ công nhân viên Công ty vay.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục I đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 122.902.296.623 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng (xem thuyết minh số V.19a và V.19b).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.039.870.137	828.591.500	1.868.461.637
Số cuối năm	1.039.870.137	828.591.500	1.868.461.637

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	561.326.800	561.326.800
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	738.707.885	738.707.885
Khấu hao trong năm	-	28.611.468	28.611.468
Số cuối năm	-	767.319.353	767.319.353
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.039.870.137	89.883.615	1.129.753.752
Số cuối năm	1.039.870.137	61.272.147	1.101.142.284

Một số quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 737.352.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai (xem thuyết minh số V.19a).

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Công trình công viên Đồng Xanh	3.982.493.388	6.597.138.048	(6.597.138.048)	3.982.493.388
Công trình sửa chữa, nâng cấp Tre Xanh Plaza	113.887.776	5.592.307.542	(5.592.307.542)	113.887.776
Công trình sửa chữa, nâng cấp nhà sách Đông Gia Lai	1.307.739.968	-	-	1.307.739.968
Cộng	5.404.121.132	12.189.445.590	(12.189.445.590)	5.404.121.132

12. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>				
Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai ⁽ⁱ⁾	17.521.039.792	(737.388.049)	17.521.039.792	(737.388.049)
Cộng	17.521.039.792	(737.388.049)	17.521.039.792	(737.388.049)

⁽ⁱ⁾ Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai là 809.261 cổ phần, chiếm 22% vốn điều lệ.

Ngoài ra, Công ty còn dùng toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai để bảo lãnh cho khoản vay tại Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai (xem thuyết minh số V.19a).

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Tình hình hoạt động của công ty liên kết*

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	737.388.049	737.388.049
Số cuối năm	737.388.049	737.388.049

Giao dịch với công ty liên kết

Công ty chi phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi vay phải trả	3.455.420.000	-

13. Phải trả người bán ngắn hạn**13a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>1.791.696.204</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Vietech	1.791.696.204	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>14.764.763.087</i>	<i>16.338.762.461</i>
Công ty Cổ phần Newtourist	-	1.279.883.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	563.047.190	-
Công ty TNHH P.N.R	660.803.702	660.803.702
Các nhà cung cấp khác	13.540.912.195	14.398.075.759
Cộng	16.556.459.291	16.338.762.461

13b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty TNHH P.N.R	660.803.702	660.803.702
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	563.047.190	563.047.190
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bình Tây	411.053.795	411.053.795
Các nhà cung cấp khác	12.279.433.804	10.737.477.118
Cộng	13.914.338.491	12.372.381.805

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<i>2.523.669.563</i>	<i>1.181.679.999</i>
Công ty Cổ phần Vietourist Holdings (tên cũ Công ty Cổ phần Du lịch Vietourist)	2.523.669.563	1.181.679.999
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>5.440.516.199</i>	<i>11.910.608.819</i>
Công ty TNHH Nhà hàng Khách sạn Tre Xanh	-	10.397.792.948
Nhà hàng Tre Xanh	2.780.048.032	296.258.398
Ông Nguyễn Thanh Toàn	720.923.795	-
Các khách hàng khác	1.939.544.372	1.216.557.473
Cộng	7.964.185.762	13.092.288.818

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 2 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ tour du lịch nước ngoài	0%
Nhà sách: bán sách các loại	Không chịu thuế, 5%, 10%
Hàng hóa nông sản	Không phải kê khai và tính thuế
Siêu thị	10%
Dịch vụ cho thuê văn phòng, ăn uống, nhà hàng, khách sạn	10%

Từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(9.138.472.155)	13.833.564.894
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Chi phí lãi vay không được trừ ⁽ⁱ⁾	8.251.118.009	-
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	1.520.980.138	148.446.351
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	633.625.992	13.982.011.245
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	(633.625.992)	(13.982.011.245)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

⁽ⁱ⁾ Chi phí lãi vay không được trừ này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp theo sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích đất đang sử dụng với mức phí thuê theo quy định trong hợp đồng thuê đất.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả (*)	2.052.356.215	979.188.332
Cộng	<u>2.052.356.215</u>	<u>979.188.332</u>

(*) Tiền lương từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2022 còn phải trả người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	3.455.420.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai - Chi phí lãi vay phải trả	3.455.420.000	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	18.978.071.521	14.081.055.107
Chi phí lãi vay phải trả	17.894.612.020	13.879.181.171
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.083.459.501	201.873.936
Cộng	<u>22.433.491.521</u>	<u>14.081.055.107</u>

18. Phải trả ngắn hạn khác**18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	10.000.000	1.107.247.822
Ông Trần Văn Tuấn - Phải trả tiền mượn	10.000.000	10.000.000
Công ty Cổ phần Vietourist Holdings (tên cũ Công ty Cổ phần Du lịch Vietourist) - Lãi vay phải trả	-	1.097.247.822
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	4.004.737.100	10.528.634.262
Bảo hiểm xã hội	13.390.948	221.400
Bảo hiểm y tế	2.753.008	73.874
Bảo hiểm thất nghiệp	1.379.032	147.600
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.342.859.493	1.222.859.493
Bà Đinh Thị Thu Yến - Phải trả tiền mượn	2.189.764.207	6.271.772.642
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	454.590.412	3.033.559.253
Cộng	<u>4.014.737.100</u>	<u>11.635.882.084</u>

18b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các bên liên quan	10.000.000	1.107.247.822
Ông Trần Văn Tuấn - Phải trả tiền mượn	10.000.000	10.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Vietourist Holdings (tên cũ Công ty Cổ phần Du lịch Vietourist) - Phải trả tiền mượn	-	1.097.247.822
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>196.545.490</i>	<i>162.482.102</i>
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	196.545.490	162.482.102
Cộng	<u>206.545.490</u>	<u>1.269.729.924</u>

19. Vay**19a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	<i>10.920.339.621</i>	<i>11.135.339.621</i>
Vay Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai ⁽ⁱ⁾	2.185.000.000	2.400.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai ⁽ⁱⁱ⁾	8.735.339.621	8.735.339.621
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>	<i>97.655.250.131</i>	<i>87.779.750.131</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng	75.232.710.131	79.729.210.131
- Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai ⁽ⁱⁱⁱ⁾	38.234.277.193	42.734.277.193
- Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai ^(iv)	36.998.432.938	36.994.932.938
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	11.574.000.000	-
- Vay Công ty Cổ phần Dịch vụ Pleiku Tourist ^(v)	5.000.000.000	-
- Vay Công ty Cổ phần Berlays Holdings ^(vi)	6.574.000.000	-
Vay ngắn hạn các cá nhân ^(vii)	97.540.000	97.540.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	10.751.000.000	7.953.000.000
Cộng	<u>108.575.589.752</u>	<u>98.915.089.752</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Vay Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai để thanh toán các khoản nợ vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai và giải chấp tài sản đã thế chấp qui định tại hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2012/HĐTC ngày 06 tháng 6 năm 2012 với lãi suất 10,5%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ cổ phần Công ty sở hữu tại Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai (xem thuyết minh số V.12).
- (ii) Vay dài hạn đến hạn trả Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo lãi suất ngân hàng BIDV Gia Lai. Khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai để bổ sung vốn kinh doanh, bảo lãnh, mở L/C, với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.9 và V.10)
- (iv) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai để bổ sung vốn kinh doanh khách sạn, nhà hàng, nhà sách với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.9).

- (v) Vay Công ty Cổ phần Dịch vụ Pleiku Tourist để thanh toán các khoản nợ vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai và giải chấp tài sản đã thế chấp, với lãi suất 8,2%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 620.000 cổ phiếu của bên thứ ba.
- (vi) Vay Công ty Cổ phần Berlays Holdings không có tài sản đảm bảo để bổ sung vốn kinh doanh, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 0%/năm, thời hạn vay 09 tháng.
- (vii) Vay không có tài sản đảm bảo của các cá nhân để bổ sung vốn kinh doanh, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 03 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số tiền vay phát sinh trong năm		Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	
	Số đầu năm	Số cuối năm		Số đầu năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	79.729.210.131	13.438.000.000	-	(17.934.500.000)	75.232.710.131
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	2.400.000.000	15.874.000.000	-	(4.515.000.000)	13.759.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	97.540.000	-	-	-	97.540.000
Vay dài hạn đến hạn trả	16.688.339.621	-	2.848.000.000	(50.000.000)	19.486.339.621
Cộng	98.915.089.752	29.312.000.000	2.848.000.000	(22.499.500.000)	108.575.589.752

19b. Vay dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay dài hạn các tổ chức khác</i>				
Vay dài hạn ngân hàng	14.832.726.620	14.832.726.620	17.680.726.620	17.680.726.620
Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai ⁽ⁱ⁾	14.832.726.620	14.832.726.620	17.680.726.620	17.680.726.620
Vay dài hạn các cá nhân khác ⁽ⁱⁱ⁾	1.417.263.200	1.417.263.200	1.417.263.200	1.417.263.200
Cộng	16.249.989.820	16.249.989.820	19.097.989.820	19.097.989.820

- (i) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai để đầu tư xây dựng khách sạn và cải tạo, nâng cấp nhà hàng với lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/01 lần, thời hạn vay được quy định theo từng hợp đồng vay cụ thể, thời hạn tối thiểu là 96 tháng và tối đa là 120 tháng, số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).
- (ii) Vay không có tài sản đảm bảo của các cá nhân khác để bổ sung vốn kinh doanh, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất vay bằng lãi suất vay ngắn hạn theo Ngân hàng thương mại nhưng không được cao hơn lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định, thời hạn vay 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	25.433.726.620	10.601.000.000	14.832.726.620	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	8.735.339.621	8.735.339.621	-	-
Vay dài hạn các cá nhân	1.567.263.200	150.000.000	1.417.263.200	-
Cộng	35.736.329.441	19.486.339.621	16.249.989.820	-
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	25.483.726.620	7.803.000.000	17.680.726.620	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	8.735.339.621	8.735.339.621	-	-
Vay dài hạn các cá nhân	1.567.263.200	150.000.000	1.417.263.200	-
Cộng	35.786.329.441	16.688.339.621	19.097.989.820	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	17.680.726.620	(2.848.000.000)	14.832.726.620
Vay dài hạn các cá nhân	1.417.263.200	-	1.417.263.200
Cộng	19.097.989.820	(2.848.000.000)	16.249.989.820

19c. Vay quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Gốc	Lãi	Cộng	Gốc	Lãi	Cộng
Các tổ chức khác						
Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai	29.951.461.273	7.290.688.860	37.242.150.133	-	-	-
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai	27.345.414.480	10.261.095.596	37.606.510.076	-	-	-
Cộng	57.296.875.753	17.551.784.456	74.848.660.209	-	-	-

Các khoản vay này chưa được thanh toán do Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa có luồng tiền để thanh toán và đã được gia hạn nợ.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng	(230.903.649)	(230.903.649)
Quỹ phúc lợi	366.975.409	366.975.409
Cộng	136.071.760	136.071.760

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 3 đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Vietourist Holdings (tên cũ Công ty Cổ phần Du lịch Vietourist)	34.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Berlays Holdings	7.800.000.000	46.000.000.000
Các cổ đông khác	116.199.260.000	111.999.260.000
Cộng	<u>157.999.260.000</u>	<u>157.999.260.000</u>

21c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.799.926	15.799.926
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.799.926	15.799.926
- Cổ phiếu phổ thông	15.799.926	15.799.926
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	15.799.926	15.799.926
- Cổ phiếu phổ thông	15.799.926	15.799.926
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.799.926	15.799.926
- Cổ phiếu phổ thông	15.799.926	15.799.926
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	1.317.423.318	1.317.423.318
Trên 01 năm đến 05 năm	5.269.693.274	5.269.693.274
Trên 05 năm	20.903.280.977	22.220.704.295
Cộng	<u>27.490.397.569</u>	<u>28.807.820.887</u>

Công ty thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực từ 04 năm đến 50 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá đất do Ủy ban Nhân dân tỉnh địa phương công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	18.118.450.702	125.727.383.678
Doanh thu cung cấp dịch vụ	21.191.935.344	28.354.121.085
Cộng	39.310.386.046	154.081.504.763

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết. Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Vietourist Holdings (tên cũ Công ty Cổ phần Du lịch Vietourist)</i> Cung cấp dịch vụ	248.074.077	47.781.819
<i>Công ty Cổ phần Linh Thảo Nhật Quang</i> Bán hàng hóa	-	23.573.068.479

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	18.644.748.120	122.030.633.031
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	14.612.879.547	15.048.807.238
Cộng	33.257.627.667	137.079.440.269

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi có kỳ hạn.

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay.

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	308.880.120	88.503.663
Chi phí khấu hao	994.157.789	999.999.747
Chi phí dịch vụ mua ngoài	272.800.908	97.565.224
Các chi phí khác	1.000.000	142.671.880
Cộng	1.576.838.817	1.328.740.514

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên (*)	(426.707.669)	574.499.454
Chi phí đồ dùng văn phòng	15.212.130	57.670.493
Chi phí khấu hao tài sản cố định	826.502.193	881.337.169
Thuế, phí và lệ phí	12.213.600	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(11.571.087.957)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	265.163.177	352.500.942
Các chi phí khác	139.705.708	920.309.303
Cộng	832.089.139	(8.784.770.596)

(*) Trong đó:

- Chi phí lương nhân viên năm nay: 336.913.243 VND.

- Hoàn nhập chi phí lương năm trước chưa chi hết: 763.620.912 VND.

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao	3.960.504	-
Chi hỗ trợ	10.000.000	-
Chi phí nộp phạt	-	72.219.819
Chi phí khác	1.234.218.726	29.636.532
Cộng	1.248.179.230	101.856.351

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(9.138.472.155)	13.833.564.894
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(9.138.472.155)	13.833.564.894
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	15.799.926	15.799.926
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(578)	876

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.385.357.661	3.054.057.922
Chi phí nhân công	1.159.254.203	3.240.131.517
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.330.687.375	7.743.286.932
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.001.393.006	2.493.860.707
Chi phí khác	145.115.258	1.600.865.741
Cộng	17.021.807.503	18.132.202.819

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Tài sản cho thuê hoạt động**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	3.636.000.000	3.636.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	14.177.750.000	14.177.750.000
Trên 05 năm	453.500.000	2.271.500.000
Cộng	<u>18.267.250.000</u>	<u>20.085.250.000</u>

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Mượn tiền	-	211.522.709
Trả tiền mượn	-	(851.539.098)
Tạm ứng	10.000.000	-
Hoàn ứng	(10.000.000)	-
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Tạm ứng		
Hoàn ứng	178.422.000	40.000.000
	(14.200.000)	(4.404.000.000)
Các thành viên Ban Kiểm soát		
Tạm ứng	-	3.000.000
Hoàn ứng	-	(134.000.000)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4a và V.18a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Chức danh</u>	<u>Tiền lương</u>
Năm nay		
Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc	84.640.000
Cộng		<u>84.640.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chức danh	Tiền lương
Năm trước		
Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc	108.817.717
Ông Nguyễn Mạnh Huỳnh	Tổng Giám đốc (Đã miễn nhiệm)	45.000.000
Cộng		153.817.717

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vietourist Holdings (tên cũ Công ty Cổ phần Du lịch Vietourist)	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Vietech	Công ty con của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings
Công ty Cổ phần Linh Thảo Nhật Quang	Có mối quan hệ mật thiết với Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.12 cũng như các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Vietech		
Mua hàng hóa	3.277.918.003	1.365.996.562
Công ty Cổ phần Vietourist Holdings (tên cũ Công ty Cổ phần Du lịch Vietourist)		
Lãi vay	-	516.427.397

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4a, V.13a, V.14, V.17, V.18a và V.19a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Hoạt động thương mại: buôn bán sách các loại, văn phòng phẩm, siêu thị.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hoạt động dịch vụ: khách sạn, nhà hàng, tour du lịch, cho thuê tài sản.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục 4 đính kèm.

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Thông tin về hoạt động liên tục

Tại ngày kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 Công ty kinh doanh bị lỗ 9.163.707.891 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 38.151.038.335 VND. Đồng thời, tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 50.750.545.231 VND. Các sự kiện trên cho thấy có yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Công ty đã làm việc với các ngân hàng để gia hạn các khoản nợ vay và các ngân hàng vẫn đang hỗ trợ tài chính cho Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Gia Lai, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Đỗ Thị Thu Hồng
Người lập

Võ Thị Thu Thủy
Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc
Nguyễn Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 1: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	210.329.329.731	29.609.640.864	2.880.385.699	721.584.290	3.356.534.073	246.897.474.657
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	12.189.445.590	-	-	-	-	12.189.445.590
Số cuối năm	222.518.775.321	29.609.640.864	2.880.385.699	721.584.290	3.356.534.073	259.086.920.247
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	13.000.650.753	7.060.343.062	222.046.608	376.039.925	2.219.666.800	22.878.747.148
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	58.432.280.795	21.446.352.629	1.362.813.907	598.226.789	2.883.766.273	84.723.440.393
Khấu hao trong năm	5.615.328.435	1.351.420.464	179.220.276	38.717.333	117.389.399	7.302.075.907
Số cuối năm	64.047.609.230	22.797.773.093	1.542.034.183	636.944.122	3.001.155.672	92.025.516.300
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	151.897.048.936	8.163.288.235	1.517.571.792	123.357.501	472.767.800	162.174.034.264
Số cuối năm	158.471.166.091	6.811.867.771	1.338.351.516	84.640.168	355.578.401	167.061.403.947
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-



Giá trị: Ngày 27 tháng 3 năm 2023

Võ Thị Thu Thủy
Kế toán trưởng

Đỗ Thị Thu Hồng
Người lập

Nguyễn Văn Dũng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 2: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm		
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Điều chỉnh thuế các năm trước	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	576.283.194	1.456.080	-	(321.928.705)	(159.030.647)	93.867.762	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	8.912.952	-	-	-	-	8.912.952	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.021.008.609	-	-	-	-	1.021.008.609	-
Thuế thu nhập cá nhân	208.559.390	-	-	(20.057.695)	-	188.501.695	-
Thuế tài nguyên	-	-	8.013.600	(8.013.600)	-	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	2.525.661.710	-	1.317.435.196	(942.060.172)	-	2.901.036.734	-
Các loại thuế khác	1.495.297.649	-	-	(13.402.103)	-	1.481.895.546	-
Cộng	5.835.723.504	1.456.080	1.325.448.796	(1.305.462.275)	(159.030.647)	5.695.223.298	-

Đơn vị tính: VND


Đỗ Thị Thu Hồng
Người lập

Đỗ Thị Thu Hồng
Kế toán trưởng


Võ Thị Thu Thủy
Kế toán trưởng

Võ Thị Thu Thủy
Kế toán trưởng

Gia Lai, ngày 27 tháng 3 năm 2023



Nguyễn Văn Dũng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 3: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	157.999.260.000	3.056.845.000	1.194.593.985	(42.820.895.338)	119.429.803.647
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	13.833.564.894	13.833.564.894
Số dư cuối năm trước	157.999.260.000	3.056.845.000	1.194.593.985	(28.987.330.444)	133.263.368.541
Số dư đầu năm nay	157.999.260.000	3.056.845.000	1.194.593.985	(28.987.330.444)	133.263.368.541
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(9.138.472.155)	(9.138.472.155)
Số dư cuối năm nay	157.999.260.000	3.056.845.000	1.194.593.985	(38.125.802.599)	124.124.896.386

Gia lai, ngày 27 tháng 3 năm 2023



Nguyễn Văn Dũng
Tổng Giám đốc

Võ Thị Thu Thủy
Kế toán trưởng

Đỗ Thị Thu Hồng
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Số 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 4: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Thương mại	Dịch vụ	Khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	18.118.450.702	21.191.935.344	-	-	39.310.386.046
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.118.450.702	21.191.935.344	-	-	39.310.386.046
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	18.118.450.702	21.191.935.344	-	-	39.310.386.046
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(35.666.555.623)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	3.643.830.423
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	277.450
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(11.543.750.798)
Thu nhập khác	-	-	-	-	9.350.000
Chi phí khác	-	-	-	-	(1.248.179.230)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	12.297.740.883	-	-	(9.138.472.155)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	12.297.740.883	-	-	12.297.740.883
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	7.415.619.550	-	-	7.415.619.550
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

Phụ lục 4: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)


Năm trước	Thương mại		Dịch vụ		Khác		Các khoản loại trừ		Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	125.727.383.678		28.354.121.085		-		-		154.081.504.763
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-		-		-		-		-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	125.727.383.678		28.354.121.085		-		-		154.081.504.763
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	125.727.383.678		28.354.121.085		-		-		154.081.504.763
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận									(129.623.410.187)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh									24.458.094.576
Doanh thu hoạt động tài chính									240.989
Chi phí tài chính									(10.548.459.905)
Thu nhập khác									25.545.585
Chi phí khác									(101.856.351)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành									-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại									-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp									13.833.564.894
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-		39.035.479.369		-		-		39.035.479.369
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-		7.940.005.801		-		-		7.940.005.801
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-		(11.571.087.957)		-		-		(11.571.087.957)

Phụ lục 4: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Các khoản loại trừ		Cộng
	Thương mại	Dịch vụ	Khác		
Tài sản					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	291.019.349.162	-	-	291.019.349.162
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng tài sản					<u>16.783.651.743</u> <u>307.803.000.905</u>
Nợ phải trả					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	183.678.104.519	-	-	183.678.104.519
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả					<u>183.678.104.519</u>
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	296.591.768.436	-	-	296.591.768.436
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng tài sản					<u>16.783.651.743</u> <u>313.375.420.179</u>
Nợ phải trả					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	180.112.051.638	-	-	180.112.051.638
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả					<u>180.112.051.638</u>


Đỗ Thị Thu Hồng
 Người lập


Võ Thị Thu Thủy
 Kế toán trưởng

Gia lai, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Văn Dũng
 Tổng Giám đốc